

Số: 01/ĐA-THTK

Phát Diệm, ngày 10 tháng 04 năm 2026

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức Trường Tiểu học Thượng Kiệt

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

2. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

5. Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử người làm giáo viên tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

6. Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

7. Quyết định của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

8. Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

8.1. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

8.2. Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

8.3. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

8.4. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

8.5. Thông tư số 14/2022/TT-BNV hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ;

8.6. Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

8.7. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

8.8. Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

8.9. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

8.10. Thông tư số 14/2022/TT-BNV hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ;

- Trường Tiểu học Thượng Kiệm là phân hiệu của trường cấp I-II xã Thượng Kiệm được tách ra thành đơn vị độc lập tháng 8 năm 1990.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Việc xác định vị trí việc làm nhằm xác định số lượng người làm việc gắn với từng vị trí việc làm đối với cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của cơ quan, đơn vị, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng viên chức có đủ tiêu chuẩn đảm nhiệm công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng

bước nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

Việc xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức cho trường Tiểu học Thượng Kiệm nhằm:

Thứ nhất: Chuẩn hóa đội ngũ: Đảm bảo đội ngũ viên chức của trường có cơ cấu chức danh nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, đặc biệt yêu cầu về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

Thứ Hai: Xác định rõ công việc: Làm rõ từng công việc, nhóm công việc, thực trạng đội ngũ viên chức, các yếu tố ảnh hưởng đến vị trí việc làm. Từ đó, xác định danh mục các vị trí việc làm cần thiết trong đơn vị.

Thứ Ba: Tối ưu hóa nguồn nhân lực: Đề án giúp xác định rõ số lượng, cơ cấu vị trí việc làm cần thiết cho từng bộ phận(lãnh đạo quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, chuyên môn dùng chung, hỗ trợ phục vụ). Điều này cho phép nhà trường bố trí nhân sự phù hợp với thực tế số lớp, số học sinh và các hoạt động giáo dục, đồng thời xác định nhu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh nhân sự trong nhà trường phù hợp, đảm bảo cơ cấu, chức danh nghề nghiệp hợp lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, tránh sự chồng chéo, trùng lặp khi phân công, giao việc.

Thứ Tư: Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý: Việc xác định rõ ràng vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn và yêu cầu về năng lực cho từng vị trí việc làm sẽ giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảng dạy và các hoạt động khác trong nhà trường. Tạo cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên một cách công bằng và minh bạch. Làm cơ sở cho việc quản lý, đề xuất tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức theo quy định.

Thứ Năm: Phát huy năng lực cá nhân: Giúp viên chức thấy rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong nhà trường, từ đó phát huy hết khả năng, năng lực và sở trường.

Thứ Sáu: Phù hợp với điều kiện thực tế: Đề án cần xem xét các yếu tố như quy mô hoạt động, đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Như việc xác định vị trí tư vấn học đường, giáo vụ hay hỗ trợ giáo dục người khuyết tật cần dựa trên nhu cầu thực tế..

Thứ Bảy: căn cứ cơ sở thực tế

- Từ tháng 4 năm 2026, Trường Tiểu học Thượng Kiệm được giao tổng số 35 người làm việc(33 viên chức và 02 Hợp đồng 111) gồm 03 cán bộ quản lý(01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); 28 giáo viên; 01 tổng phụ trách; 03 nhân viên(01 hợp đồng 111).

Số viên chức và hợp đồng 111 hiện có mặt tại nhà trường là 32 viên chức và 02 hợp đồng 111, gồm: 03 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng), 27 giáo viên(01 hợp đồng 111), 01 tổng phụ trách; và 03 nhân viên(01 hợp đồng 111).

Trong số 34 viên chức giáo viên có mặt (tính cả cán bộ quản lý, nhân viên thiết

bị) của trường có 2 giáo viên có trình độ Cao đẳng, chưa đảm bảo trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Giáo dục năm 2019.

So với số người làm việc được giao thì hiện tại trường chưa đủ theo vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp. Các vị trí việc làm và số người chưa đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 20/2023/TT-BGD&ĐT.

Do vậy, việc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Trường Tiểu học Thượng Kiệm trên cơ sở cập nhật, điều chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật về vị trí việc làm là phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đồng thời là cơ sở để viên chức có mặt hoàn thiện yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Việc xây dựng đề án vị trí việc làm không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là công cụ quản lý quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả hoạt động trong trường tiểu học.

Phần II

THỰC TRẠNG CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

I. Khái quát đặc điểm của cơ quan, đơn vị

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

1.1. Chức năng: Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trường Tiểu học Thượng Kiệm là đơn vị sự nghiệp công lập, có chức năng tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, thực hiện nhiệm vụ về giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh theo quy định của pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng, kỷ luật.
Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.3.Cơ cấu tổ chức:

Ban giám hiệu: 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng;

Các Tổ chuyên môn và tổ văn phòng: Có 03 tổ chuyên môn (Tổ CM 1; TCM 2;3 và TCM 4;5. 01 tổ văn phòng.

Hội đồng thi đua khen thưởng: gồm 11 thành viên; và các hội đồng khác theo quy định.

Các tổ chức: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có 26 đảng viên; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 8 đoàn viên; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 343 đội viên và 205 nhi đồng ; lớp học sinh: có 19 lớp với 548 học sinh/ 2 khu.

2. Mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Mức độ phức tạp: Mức độ phức tạp ngày càng tăng do yêu cầu đổi mới giáo dục, triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

Tính chất và đặc điểm: Là cơ sở giáo dục đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách, nền tảng kiến thức cho trẻ. Công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đòi hỏi sự tuân thủ chặt chẽ các quy định của ngành giáo dục về chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá học sinh, đạo đức nhà giáo.

Quy mô hoạt động: Trường Tiểu học Thượng Kiệt hiện có 19 lớp với tổng số 548 học sinh. Trường có 2 điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Trường đóng trên địa bàn trung tâm xã Phát Diệm (sau sáp nhập) trước đây

là xã Thượng Kiệm. Cơ sở vật chất của nhà trường những năm gần đây được xây dựng khang trang. Nhà trường có các phòng học, phòng phục vụ học tập được xây dựng kiên cố, có hệ thống sân chơi bãi tập, thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo đáp ứng cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trường được duy trì công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 tháng 12 năm 2021; Nhiều năm liền được tặng thưởng danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình.

Phạm vi và đối tượng phục vụ: Phục vụ trẻ em trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn 11 xóm của xã Thượng Kiệm cũ. Đối tượng học sinh đa dạng về năng lực, hoàn cảnh.

Quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ: Bao gồm quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, quy trình đánh giá học sinh, quy trình tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, quy trình bồi dưỡng đánh giá giáo viên, quy trình quản lý tài chính, tài sản, hành chính, văn thư, y tế trường học....các quy trình này ngày càng chú trọng đến tính cá nhân hóa, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

3. Mức độ hiện đại hóa về trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin.

Trang thiết bị làm việc:

Trường được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy học chuyên dùng. Trong các phòng đều đảm bảo các điều kiện làm việc, học tập của cán bộ, giáo viên, học sinh.

Hệ thống máy tính đảm bảo phục vụ công tác quản lý giảng dạy và học tập.

Nhà trường có 2 phòng tin học:

+ Khu trung tâm có 20 máy đảm bảo 2HS/máy.

+ Khu lẻ xóm 4: 10 máy đảm bảo 3HS/máy.

- Khu hiệu bộ: có 5 máy tính để bàn, 4 máy tính xách tay, 01 máy chiếu, 01 máy đa năng; 5 máy in; 01 máy in đa năng; 23 tivi, 1 bộ bảng tương tác, 01 máy scan và hệ thống Internet các phòng học, phòng chức năng phục vụ cho việc dạy, học và công tác quản lý.

Ứng dụng công nghệ thông tin:

Đã triển khai các ứng dụng CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu trong quản lý và dạy học.

Hệ thống mạng Internet và các thiết bị hỗ trợ kết nối trong ứng dụng CNTT.

100% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy và quản lý.

II. Thực trạng đội ngũ viên chức, người lao động

Stt	Tên phòng,	Số được giao	Số có mặt	Vị trí	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ
-----	------------	--------------	-----------	--------	--------------------------------

	đơn vị	Viên chức	Hợp đồng 111	Viên chức	Hợp đồng 111	Lãnh đạo, quản lý	Nghiệp vụ chuyên ngành	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ, phục vụ	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Nhân viên
1	Trường tiểu học Thượng Kiệt	33	02	32	02	02	01	03	01	0	08	22	02

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc phân chia vị trí giúp xác định rõ nhiệm vụ của từng viên chức, từ giáo viên giảng dạy đến nhân viên thiết bị thư viện.

Nhà trường xây dựng đề án vị trí việc làm dựa trên tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, giúp việc quản lý nhân sự bài bản hơn.

Việc rà soát giúp hiệu trưởng đánh giá thực trạng, sắp xếp nhân sự hợp lý hơn, giảm bớt tình trạng chồng chéo công việc.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Đánh giá về vị trí việc làm hiện tại:

- Đối với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: còn thiếu 03 vị trí việc làm (Giáo vụ; tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật).

- Đối với vị trí Chuyên môn dùng chung:

+ Thư viện viên là hợp đồng 111

+ Thiếu Văn thư – Thủ quỹ.

+ Công nghệ Thông tin.

- Đối với vị trí hỗ trợ phục vụ:

+ Thiếu nhân viên phục vụ.

2.2. Đánh giá về thực trạng đội ngũ:

Nhà trường còn 02 giáo viên có trình độ cao đẳng, chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

Cơ cấu trình độ sau đại học chưa có, chưa tương xứng yêu cầu một số vị trí chuyên sâu.

Một số giáo viên trình độ CNTT còn hạn chế.

Còn tình trạng thừa/ thiếu giáo viên ở một số môn học theo CTGDPT 2018.

3. Khó khăn, vướng mắc

Khó khăn trong việc xác định mức ở một số vị trí của nhân viên.

Áp lực công việc cao viên chức thường phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ ngoài chuyên môn chính ảnh hưởng đến chất lượng quản lý và dạy học.

Việc cập nhật các Thông tư mới của Bộ Giáo dục về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp còn hạn chế.

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên theo Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT chưa được triển khai thực hiện.

Hạ tầng CNTT tại một số khu vực còn yếu; số lượng máy tính cá nhân cho giáo viên, học sinh còn hạn chế; việc ứng dụng các phần mềm quản lý chuyên sâu chưa đồng bộ, nhà trường chưa có đội ngũ nhân viên hỗ trợ CNTT.

Phần III

THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC, XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

I. THỐNG KÊ, PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP CỦA TỪNG CÔNG VIỆC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Theo phụ lục I đính kèm

II. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Danh mục vị trí việc làm: Theo phụ lục II đính kèm

2. Vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực

2.1. Vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực nhóm lãnh đạo, quản lý, điều hành (Theo phụ lục III đính kèm).

2.2. Vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực nhóm chuyên môn, nghiệp vụ (Theo phụ lục IV đính kèm).

2.3. Vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực nhóm chuyên môn, nghiệp vụ (Theo phụ lục V đính kèm).

2.4. Vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực nhóm hỗ trợ, phục vụ (Theo phụ lục VI đính kèm).

2.5. Khung cấp độ theo vị trí việc làm (Theo phụ lục VII đính kèm).

III. DỰ KIẾN PHÂN BỐ BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Dự kiến phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm

Việc xác định số lượng người làm việc, hợp đồng lao động hằng năm của Trường Tiểu học Thượng Kiệt được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh theo định mức quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT và thông báo phân bổ số người làm việc của UBND xã Phát Diệm.

1.1. Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí (03 người làm việc)

+ Hiệu trưởng: 01 người

+ Phó hiệu trưởng: 02 người

1.2. Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 05 vị trí(33 người làm việc)

a. Đối với vị trí việc làm giáo viên tiểu học: 29 người

b. Tổng phụ trách: 01 người

- c. Vị trí việc làm giáo vụ: 01 người
- d. Vị trí việc làm tư vấn học sinh: 01 người
- đ. Vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục khuyết tật: 01 người

1.3. Nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 05 vị trí – 05 người làm việc.

Thực hiện các nhiệm vụ về: tài chính, kế toán; thu chi ngân sách; văn thư, lưu trữ, thủ quỹ, thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin, y tế học đường...

- a. Vị trí việc làm thư viện, quản trị công sở: 01 người
- b. Vị trí việc làm văn thư, thủ quỹ: 01 người
- c. Vị trí Kế toán: 01 người
- d. Vị trí việc làm y tế học đường: 01 người
- e. Công nghệ thông tin: 01 người

1.4. Nhóm vị trí việc hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí – 04 người làm việc

- a. Nhân viên phục vụ: 02 người (02 điểm trường)
- b. Nhân viên bảo vệ: 02 người (02 điểm trường)

2. Xác định cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương: 10%
 - Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: 50%
 - Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống (nếu có): 40%
- (Số liệu trên không tính viên chức đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý)*

Phần IV
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ

Sớm ban hành Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức.

2. Đối với các bộ, ngành Trung ương

Các Bộ, Ban, ngành liên quan ban hành các văn bản quy phạm pháp luật Quy định viên chức chuyên sang vị trí việc làm mới; các văn bản chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện, phân bổ chỉ tiêu, đảm bảo quy trình xét thăng hạng. Định hướng, xây dựng khung pháp lý và giám sát cao nhất, đảm bảo giáo viên được thăng hạng xứng đáng với năng lực và cống hiến.

Có văn bản hướng dẫn trong việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên theo Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT.

3. Đối với UBND tỉnh

Ban hành các quy định, chính sách phù hợp để hỗ trợ việc xây dựng và thực

hiện đề án, đặc biệt là về tài chính và đào tạo.

4. Đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.

Cân đối, phân bổ chỉ tiêu biên chế, nguồn lực đảm bảo cho các trường thực hiện theo đề án.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên theo Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập để kịp thời triển khai thực hiện và đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định.

5. Đối với UBND xã

Chỉ đạo việc bố trí, sắp xếp, sử dụng biên chế và đội ngũ viên chức theo đúng đề án được phê duyệt.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan trực thuộc sớm thẩm định Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của trường để hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình UBND Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên để đạt hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn.

6. Đối với các phòng chuyên môn thuộc UBND xã

Hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn cho các nhà trường trong quá trình xây dựng và triển khai đề án.

Trên đây là **Đề án** Vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của trường Tiểu học Thượng Kiệt, trường Tiểu học Thượng Kiệt trân trọng báo cáo Phòng VH-XH xã thẩm định, trình UBND xã Phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH ;
- UBND xã;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Quy